

Số: 53/2020/QĐST-KDTM

Thủy Nguyên, ngày 14 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự; Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 04 tháng 12 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 68/2019/TLST-KDTM ngày 05 tháng 12 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên D; địa chỉ: Tòa nhà C, số 109 T phường C, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp: Ông Tạ Xuân T (Văn bản ủy quyền số 106/2019/UQ-BĐI ngày 22 tháng 7 năm 2019).

Bị đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn A; địa chỉ trụ sở: Thôn C, xã K, huyện T, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện hợp pháp: Bà Vũ Thị Thu H - Giám đốc công ty luật Trách nhiệm hữu hạn A (Giấy ủy quyền ngày 09 tháng 01 năm 2020).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Công ty cổ phần sản xuất vật liệu xây dựng H; địa chỉ: Thôn L, xã T, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

Người đại diện hợp pháp: Bà Vũ Thị Thu H – Giám đốc công ty luật Trách nhiệm hữu hạn A (Giấy ủy quyền ngày 11 tháng 8 năm 2020)

- Công ty cổ phần M; địa chỉ: Tầng 21, Tòa nhà H, 106 Hoàng Quốc Việt, phường N, quận C, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp: Bà Vũ Thị Thu H - Giám đốc công ty luật Trách nhiệm hữu hạn A (Giấy ủy quyền ngày 30 tháng 9 năm 2020).

- Công ty trách nhiệm hữu hạn nhựa V ; địa chỉ: Thôn C , xã K , huyện T , thành phố Hải Phòng.

Người đại diện hợp pháp: Ông Y Y C . Chức vụ: Tổng giám đốc.

- Công ty Trách nhiệm hữu hạn C ; địa chỉ: Số 313 đường Đ , quận N , thành phố Hải Phòng.

Người đại diện hợp pháp: Ông Đào Quang T . Chức vụ: Giám đốc.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Công ty Trách nhiệm hữu hạn A nợ Ngân hàng Thương mại Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên D tính đến ngày 07/5/2020 là 47.289.851.650 đồng (Trong đó: nợ gốc là 9.288.327.779 đồng; nợ lãi trong hạn là: 3.667.635.922 đồng; nợ lãi quá hạn là: 34.333.887.949 đồng). Để giải quyết toàn bộ khoản nợ nêu trên Ngân hàng Thương mại Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên D chỉ yêu cầu Công ty TNHH A trả tổng số tiền nợ là 33.000.000.000 đồng; trong đó nợ gốc là 9.288.327.779 đồng; nợ lãi trong hạn là: 3.667.635.922 đồng; nợ lãi quá hạn là: 20.044.036.299 đồng.

Ngân hàng Thương mại Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên D và Công ty Trách nhiệm hữu hạn A thống nhất phương án trả nợ như sau: Trước ngày 31/12/2020 Công ty Trách nhiệm hữu hạn A sẽ phải thanh toán toàn bộ số tiền gốc 9.288.327.779 đồng. Số tiền nợ còn lại là 23.711.672.221 đồng được trả trong 22 tháng kể từ ngày 01/01/2021, mỗi tháng Công ty Trách nhiệm hữu hạn A phải trả số tiền tối thiểu là: 1.100.000.000 đồng đến khi hết nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận. Trong thời hạn 24 tháng kể từ ngày có quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự Công ty Trách nhiệm hữu hạn A phải thanh toán xong toàn bộ khoản tiền nợ 33.000.000.000 đồng cho Ngân hàng Thương mại Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên D. Công ty Trách nhiệm hữu hạn A có thể trả trước hạn so với thời gian dự kiến, Ngân hàng Thương mại Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên D không tính phí trả nợ trước hạn.

Trong trường hợp Công ty Trách nhiệm hữu hạn A vi phạm thỏa thuận nêu trên thì Ngân hàng Thương mại Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên D yêu cầu Công ty Trách nhiệm hữu hạn A thanh toán toàn bộ khoản nợ tính đến ngày 07/5/2020 là 47,289,851,650 đồng và tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc còn lại theo các hợp đồng tín dụng kể từ ngày 07/5/2020 cho đến khi Công ty Trách nhiệm hữu hạn A thanh toán xong toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng Thương mại Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên D.

2.2. Trong trường hợp Công ty Trách nhiệm hữu hạn A vi phạm bất kỳ thỏa thuận nêu trên thì Ngân hàng Thương mại Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên D được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án phát mại toàn bộ tài sản thế chấp trên diện tích đất 62.000 m² đã được cấp theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 210146, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: T00448 ngày 30 tháng

10 năm 2007, tên người sử dụng đất Công ty Trách nhiệm hữu hạn A để thu hồi nợ. Tài sản bảo đảm cụ thể như sau:

2.2.1. Văn phòng làm việc, nhà xưởng và vật kiến trúc khác trên diện tích đất 62.000 m² đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 210146, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: T00448 ngày 30 tháng 10 năm 2007, tên người sử dụng đất Công ty Trách nhiệm hữu hạn A tại hợp đồng thế chấp văn phòng làm việc, nhà xưởng và vật kiến trúc khác ngày 07/11/2007.

2.2.2. Dây chuyền sản xuất và máy móc phục vụ sản xuất đá tại xã K , huyện T, Hải Phòng theo các hợp đồng thế chấp máy móc và thiết bị giữa Ngân hàng thương mại Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên D với Công ty Trách nhiệm hữu hạn A; Hợp đồng thế chấp máy móc và thiết bị số 02/HĐTC/GPB ngày 16/11/2007; Hợp đồng thế chấp /cầm cố tài sản hình thành từ vốn vay số 01.01809/HTTVV/GPBBĐ ngày 21/9/2009 trên diện tích đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 210146, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: T00448 ngày 30 tháng 10 năm 2007, tên người sử dụng đất Công ty Trách nhiệm hữu hạn A.

2.2.3. Gồm máy xúc lật bánh lốp tại hợp đồng thế chấp tài sản số 0352/2011/HĐTC/GPBBĐ ngày 07/07/2011, do Công ty Trách nhiệm hữu hạn A trực tiếp quản lý. 02 máy cưa đá kim cương model SS60 và 03 máy cưa đá dây kim cương model SS20 tại mỏ đá C, huyện L, tỉnh Yên Bái Hợp đồng thế chấp tài sản số 01.0441/HĐTC/10 ngày 22/02/2011.

2.3. Công ty Trách nhiệm hữu hạn A và Công ty Trách nhiệm hữu hạn nhựa V mỗi công ty tự nguyện hỗ trợ cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn C số tiền 250.000.000 đồng. Công ty Trách nhiệm hữu hạn C sẽ không tính bất kỳ khoản tiền lãi phát sinh nào khác.

Nếu phát mại tài sản thế chấp, Công ty Trách nhiệm hữu hạn nhựa V có quyền ưu tiên mua lại tài sản trên diện tích đất 62.000 m² đã được cấp theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 210146, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: T00448 ngày 30 tháng 10 năm 2007, tên người sử dụng đất Công ty Trách nhiệm hữu hạn A.

Sau khi trả hết nợ theo thỏa thuận thì Công ty Trách nhiệm hữu hạn nhựa V được nhận chuyển nhượng toàn bộ tài sản trên diện tích tài sản trên diện tích đất 11.267,40 m² có các mốc 1 - 2 - 3 - 4 trên sơ đồ. Ngân hàng sẽ có trách nhiệm thông báo cho công ty trách nhiệm hữu hạn C, Công ty trách nhiệm hữu hạn nhựa V các bên cùng đi làm thủ tục công chứng và tách, chuyển nhượng phần tài sản trên diện tích đất 11.267,40m² (nằm trong diện tích đất 62.000 m² đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 210146, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: T00448 ngày 30 tháng 10 năm 2007, tên người sử dụng đất Công ty Trách nhiệm hữu hạn A); có các mốc 1- 2 - 3 - 4 trên sơ đồ cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn nhựa V.

2.3. Trường hợp phát mại tài sản bảo đảm, nếu tài sản bảo đảm sau khi thanh toán hết các nghĩa vụ nếu còn thừa sẽ hoàn trả lại cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn A; nếu thiếu thì Công ty Trách nhiệm hữu hạn A tiếp tục thanh toán trả cho Ngân hàng Thương mại Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên D.

2.4. Về án phí: Công ty Trách nhiệm hữu hạn A nộp 77.644.900 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Công ty Trách nhiệm hữu hạn C nhận nộp 12.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (đối với phần tiền hỗ trợ của Công ty Trách nhiệm hữu hạn A và Công ty Trách nhiệm hữu hạn nhựa V). Trả lại Ngân hàng Thương mại Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên D số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 81.400.000 (Tám mươi một triệu bốn trăm nghìn) đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng theo biên lai số 0003195 ngày 05 tháng 12 năm 2019.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TANDTP Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- Lưu: VT, Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Hồng Lý